

Tạp chí GIÁO DỤC & XÃ HỘI

JOURNAL OF EDUCATION AND SOCIETY

NĂM THỨ MƯỜI BẢY

(Bộ mới)

Số Đặc biệt tháng 9/2023

ISSN 1859-3917

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

ĐÀO TRỌNG THI

CAO VĂN PHƯỜNG

VŨ DŨNG

BÙI VĂN GA

TRẦN VĂN NHUNG

NGUYỄN MINH THUYẾT

TRẦN VĂN ĐỘ

BÙI ANH TUẤN

TRẦN ĐĂNG XUYỀN

TRẦN XUÂN NHĨ

TRẦN QUANG QUÝ

TRIỆU THẾ HÙNG

TRẦN BÁ DUNG

THÁI VĂN LONG

LÊ THỊ HẰNG

TỔNG BIÊN TẬP

ĐOÀN XUÂN TRƯỜNG

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

Phòng 308, Tập thể Tổng cục Thống kê, ngõ 54A, đường Nguyễn Chí Thanh,
phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024-62946516 **Fax:** 024-62732689

Email: tapchigiaoducvaxahoi@gmail.com **Website:** www.giaoducvaxahoi.vn

VĂN PHÒNG BẮC TRUNG BỘ

Phòng 1001, Toàn nhà A6, số 565 Quang Trung, phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0372.866.166

Email: giaoducxahoibtb@gmail.com

TRÌNH BÀY: THÀNH CÔNG

Giấy phép Xuất bản: Số 1535/CBC-KTBC&HDNV ngày 25/11/2022

- Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông

In tại: Công ty TNHH In Ấn Đa Sắc

MỤC LỤC - CONTENTS

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- RESEARCH & DISCUSSION

- 6 **Lương Minh Huệ:** Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thắng lợi cách mạng tháng Tám năm 1945 - The role of the Communist Party of Vietnam in the victory of the August 1945 Revolution.
- 11 **Trần Thị Liên:** Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay - Applying Ho Chi Minh's ideology on socialism in building socialism in Vietnam today.
- 16 **Tạ Thu Huyền:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - Ho Chi Minh's thought on national independence is associated with socialism.
- 21 **Thân Văn Thương:** Giảng dạy nội dung công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam trong học phần Kinh tế chính trị Mác-Lênin cho sinh viên theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng - Teaching the content of industrialization and modernization in Vietnam in the Marxist-Leninist Political Economy module for students in the spirit of the Resolution of the XIII Congress of the Party.
- 26 **Nguyễn Thanh Tùng:** Phạm Quỳnh với công cuộc phát triển chữ quốc ngữ và xây dựng nền văn học mới trong những năm đầu thế kỷ XX - Phạm Quỳnh with the work of developing language and building new literature in the early years of the 20th century.
- 32 **Trần Thị Thảo Nguyên:** Đề xuất quy trình dạy đọc thơ trữ tình lớp 10 theo đặc trưng thể loại - Proposing a process for teaching reading lyrical poetry for grade 10 according to genre characteristics.
- 36 **Trịnh Tố Hoan:** Nâng cao chất lượng học tập môn toán của học sinh không chuyên ở trường trung học phổ thông hiện nay - Improve the quality of students; Math learning non-specialists in high school today.
- 41 **Trần Văn Bé:** Nâng cao chất lượng dạy học học phần hóa học đại cương theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra - Improving the quality of teaching general chemistry courses towards developing problem-solving and creative abilities to meet output standards.
- 47 **Đỗ Hồng Lĩnh - Bùi Thị Hồng - Phạm Thị Thanh Hà:** Yêu cầu về năng lực viết đối với sinh viên ngành giáo dục tiểu học đáp ứng đổi mới giáo dục - Writing competence requirements for Primary Education students response to educational innovation.
- 52 **Nguyễn Thị Ánh Tuyết:** Đổi mới phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực học sinh: Innovate music teaching methods at the elementary level in the direction of developing current student abilities.
- 57 **Mai Thị Hồng Nhung:** Tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng phát triển năng lực hợp tác cho học sinh trung học phổ thông - Organize experiential activities in the direction of developing cooperative capacity for high school students.
- 63 **Phạm Thị Thanh Vân:** Sự tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi - Reception of literary works by 5-6 year old kindergarten children.
- 68 **Nghiêm Thị Thùy Dương:** Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trong bối cảnh hiện nay - Solutions to improve the quality of preschool education in the current context.
- 72 **Ngô Hùng Dũng:** Trao đổi về sự tồn tại khách quan của các thành phần kinh tế ở Việt Nam - Discussion of the objective existence of economic sectors in Vietnam.
- 77 **Nguyễn Thị Thu:** Phát triển nền kinh tế tuần hoàn gắn với kinh tế số trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam - Developing the circular economy associated with the digital economy in the current context in Vietnam.
- 82 **Đào Bùi Diệu Minh:** Sự ảnh hưởng của âm trong Tiếng Việt đến việc học tiếng anh của sinh viên đại học - the impacts of vietnamese phonics on university students' english learning.
- 88 **Bùi Thị Thủy:** Phương thức danh hóa động từ trong Tiếng anh và Tiếng việt - Methods of nominalizing verbs in English and Vietnamese.
- 93 **Trương Thị Hồng Gái:** Từ ngữ chỉ động vật trong Sử thi M'Nông - Words for animals in the M'Nong epic.
- 97 **Nguyễn Thị Kim Thương:** Sử dụng hình ảnh trong dạy học nguyên âm tiếng anh cho học sinh ở trường trung học phổ thông - using images in teaching english vowels for students in high school.
- 103 **Nguyễn Thị Vân:** Đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng dân số và phát triển cho cán bộ dân số - Innovate teaching methods to improve the quality of population training and development for population officials.
- 108 **Nguyễn Thanh Giang:** Đào tạo gắn với công nghệ 3d ở các ngành nghề truyền thống thuộc lĩnh vực mỹ thuật công nghiệp - Training associated with 3d technology in traditional occupations in the field of industrial art.
- 114 **Nguyễn Trí Hậu:** Một số cơ sở lý luận về đánh giá kĩ năng can thiệp của cha mẹ trẻ tự kỷ trong hỗ trợ can thiệp trẻ tự kỷ tại nhà - some theoretical basis on assessing the intervention skills of parents with autism in autism intervention support at home.
- 119 **Trần Thị Oanh:** Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngành cơ khí trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay - Improve the quality of human resource training in the mechanical engineering industry in the current context of globalization.
- 124 **Hồ Diệu Hương:** Chủ thể của quyền sống trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam - The subject of the right to life in international law and vietnamese law.
- 129 **Nguyễn Đào Mai Khánh - Nguyễn Hà My - Nguyễn Thúy Kiều:** Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp chế doanh nghiệp cho sinh viên luật tại Việt Nam, thách thức và giải pháp - Professional skills training in the field of corporate legal field for law students in vietnam, challenges and solutions.
- 135 **Đào Mộng Điệp - Đoàn Đức Lương:** Ứng dụng phương pháp so sánh luật trong nghiên cứu khoa học luật - application of comparative law methods in scientific research of law.
- 141 **Đỗ Thu Hiền:** Pháp luật về lưu trữ ở Việt Nam hiện nay - Law on storage in vietnam now.
- 146 **Phan Thị Chánh Lý:** Hoạt động thu thập chứng cứ của Luật sư - lawyers' evidence collection activities.
- 152 **Lê Thị Hồng Xuân:** Biện pháp đặt tiền để bảo đảm theo Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 - The method of placing money as security according to the 2015 Criminal Procedure Code.

CHỦ THỂ CỦA QUYỀN SỐNG TRONG PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM

HỒ DIỆU HƯƠNG

Trưởng trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn, Bình Định

Nhận bài ngày 18/8/2023. Sửa chữa xong 27/8/2023. Duyệt đăng 18/9/2023.

Abstract

The right to life is one of the natural, fundamental and supreme rights of human beings. Although it has been widely recognized in international and Vietnamese law, there are still debates about the subject of the right to life. Based on the study of secondary sources, this article contributes to clarifying the regulations on the subject of the right to life in international and Vietnamese law, and at the same time, proposes some recommendations to amend and improve the regulations on the subject of the right to life in Vietnamese law.

Keywords: Right to life, subject of the right to life, right to life of the fetus, human rights.

1. Đặt vấn đề

Quyền sống (the right to life) là một trong những quyền tự nhiên, cơ bản và tối cao của con người. Quyền sống đã được ghi nhận trong những văn kiện quan trọng của luật nhân quyền quốc tế, như: Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền (UDHR) năm 1948; Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (ICCPR) năm 1996; Công ước về quyền trẻ em năm 1989; Công ước về ngăn ngừa và trừng trị tội diệt chủng năm 1948; Công ước quốc tế về đàn áp và trừng phạt tội ác của Apartheid năm 1973;... Ở Việt Nam, quyền sống tuy chưa được quy định thành một quyền cụ thể trong các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992 nhưng cũng được đề cập đến ở những mức độ nhất định thông qua các quy định về các quyền cơ bản của công dân. Trong Hiến pháp năm 2013, quyền sống được quy định tại Điều 19: "Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật". Sau đó, được cụ thể hóa trong một số quy định của các đạo luật chuyên ngành.

Mặc dù được ghi nhận rộng rãi trong pháp luật quốc tế và pháp luật của nhiều quốc gia nhưng nhiều vấn đề của quyền sống vẫn còn chưa có được cách hiểu thống nhất, thậm chí là gây ra nhiều tranh cãi. Một trong những vấn đề đó là quan niệm về chủ thể của quyền sống. Những tranh luận về chủ thể của quyền sống xoay quanh bốn vấn đề cơ bản: "Liệu quyền sống có áp dụng cho cả loài vật, với các pháp nhân, với các bào thai còn nằm trong bụng mẹ, với người nước ngoài?" [8, tr.16].

Trên cơ sở nghiên cứu nguồn tài liệu thứ cấp, bài viết góp phần giải đáp các câu hỏi nêu trên, qua đó, bước đầu làm rõ các quy định về chủ thể của quyền sống trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam, đồng thời, nêu ra một số kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về chủ thể của quyền sống.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chủ thể của quyền sống trong pháp luật quốc tế

2.1.1. Chủ thể của quyền sống chỉ áp dụng cho con người hay còn bao gồm cả loài vật?

Vấn đề này được xác định khá rõ và tương đối thống nhất trong các quy định của pháp luật quốc tế. Hầu hết các quan điểm đều cho rằng quyền sống chỉ áp dụng cho con người, không mở rộng đến các

Email: dieuhuong.ctk32@gmail.com

loài vật. Điều này được thể hiện rõ qua việc “sử dụng các đại từ nhân xưng” khi nói về quyền sống trong các công ước quốc tế, chẳng hạn: “everyone trong Điều 3 UDHR và every human being trong Điều 6 ICCPR đều có nghĩa là mọi người” [9, tr. 9].

Cụ thể, tại Điều 3 của Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền đã ghi nhận: “Mọi người đều có quyền sống, quyền tự do và an toàn cá nhân”; Điều 6 của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị cũng khẳng định: “Mọi người đều có quyền cố hữu là được sống. Quyền này phải được pháp luật bảo vệ. Không ai có thể bị tước mạng sống một cách tùy tiện”; Điều 6 của Công ước về quyền trẻ em năm 1989 cũng nêu rằng: “Các Quốc gia thành viên thừa nhận rằng mọi trẻ em đều có quyền vốn có là được sống”; Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc (HRC), trong Bình luận chung số 6 thông qua tại phiên họp lần thứ 16 năm 1982, cũng tuyên bố rằng quyền sống là “một quyền cơ bản của con người mà trong bất cứ hoàn cảnh nào, kể cả trong tình trạng khẩn cấp của quốc gia, cũng không thể bị tạm đình chỉ việc thực hiện”.

2.1.2. Quyền sống có áp dụng cho các pháp nhân?

Liên quan đến vấn đề này, hầu hết các công ước quốc tế đều không xem pháp nhân chủ thể của quyền sống. Chẳng hạn, khi giới thiệu về Điều 2 của Công ước Châu Âu về nhân quyền, Douwe Korff cũng nhấn mạnh: Quyền sống được quy định trong Điều 2 chỉ áp dụng cho con người, “quyền sống của động vật cũng như quyền tồn tại của “pháp nhân” đều không được bao hàm trong khái niệm này”. Pháp nhân, như các công ty, các hiệp hội, có thể viện dẫn Công ước ở một số khía cạnh nhất định, ví dụ: về quyền tài sản, quyền được xét xử công bằng trong việc xác định quyền, nghĩa vụ dân sự của mình, quyền tự do ngôn luận, quyền tự do hiệp hội, quyền tự do tôn giáo,... nhưng không pháp nhân nào có quyền sống [5, tr. 8]. Trên thực tế, Tòa án Nhân quyền Châu Âu trong việc phán quyết một số vụ việc cũng khẳng định quyền sống chỉ áp dụng cho các thể nhân.

2.1.3. Quyền sống có áp dụng cho các bào thai còn nằm trong bụng mẹ?

Đây là vấn đề chưa được quy định rõ ràng trong pháp luật quốc tế. Mặc dù các công ước quốc tế về nhân quyền đều khẳng định quyền sống là một trong những quyền cơ bản của con người nhưng lại “chưa quy định cụ thể về thời điểm được xác định là một con người để có vị thế chủ thể của các quyền con người” [8, tr. 17]. Tuy không quy định cụ thể về thời điểm xác lập quyền được sống nhưng “xu hướng chung của pháp luật quốc tế là không khẳng định quyền sống của thai nhi” [2, tr. 47]. Cụ thể:

Điều 1 của Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền ghi nhận: “Mọi người sinh ra đều được tự do và bình đẳng về nhân phẩm và các quyền” là đã gián tiếp khẳng định quyền sống được bắt đầu từ lúc sinh ra. Ủy ban Nhân quyền của Liên Hợp quốc, trong quá trình soạn thảo Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị, cũng đã bác bỏ đề xuất về thừa nhận quyền sống đối với bào thai nhằm bảo vệ sự sống của người mẹ có nguy cơ tử vong cao khi mang thai. Ủy ban về xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ cũng nhấn mạnh “nguyên tắc cơ bản về không phân biệt đối xử và bình đẳng với phụ nữ bao gồm yêu cầu các quyền của một phụ nữ mang thai phải được ưu tiên hơn so với việc bảo đảm sự sống của bào thai trước khi sinh” [2, tr. 48]. Douwe Korff khi giới thiệu Công ước Châu Âu về nhân quyền cũng khẳng định Công ước có xu hướng bác bỏ quan điểm cho rằng “sự sống chưa sinh ra của thai nhi có giá trị cao hơn mạng sống của người phụ nữ mang thai” và nhấn mạnh “quyền sống về bản chất, liên quan đến con người đã được sinh ra và không thể áp dụng cho thai nhi” [5, tr. 10]. Trong một số án lệ của mình, Tòa án Nhân quyền Châu Âu cũng khẳng định “không có quyền sống tuyệt đối vào đầu giai đoạn thụ thai và việc phá thai mà được thực hiện theo các tiêu chuẩn y tế và xã hội là được phép trong chừng mực nhất định” [2, tr. 50].

Công ước về quyền trẻ em năm 1989 quy định rõ hơn về quyền của thai nhi khi đề cập đến quyền của trẻ em: “...trẻ em, do còn non nớt về thể chất và trí tuệ, cần được chăm sóc và bảo vệ đặc biệt, kể cả sự bảo vệ thích hợp về mặt pháp lý trước cũng như sau khi ra đời”. Tuy nhiên, Công ước cũng chỉ dừng lại ở việc khẳng định sự cần thiết phải chăm sóc, bảo vệ thai nhi chứ chưa có quy định cụ thể, rõ ràng về quyền sống của thai nhi.

Ở góc độ pháp luật quốc gia, các nước trên thế giới cũng không có sự thống nhất trong quy định về quyền sống của thai nhi. Hiện nay, có thể chia thành ba trường phái: i) các quốc gia thừa nhận quyền sống của thai nhi và cấm nạo phá thai, ii) các quốc gia cho phép phá thai có điều kiện và iii) các quốc gia không thừa nhận quyền sống của thai nhi và được tự do phá thai.

2.1.4. Quyền sống có áp dụng cho người nước ngoài?

Về vấn đề này, hầu hết các quy định của pháp luật quốc tế đều thừa nhận chủ thể của quyền sống là tất cả mọi người (“every one”, “every human being”). Điều này có nghĩa là quyền sống không bị giới hạn bởi biên giới quốc gia, “không phải là đặc quyền dành riêng cho công dân của các quốc gia như các quyền bầu cử, ứng cử,... mà còn là quyền của các cá nhân khác (công dân nước ngoài, người không quốc tịch, người tị nạn,...)” [8, tr. 18-19]. Cụ thể:

Điều 9 của Công ước về bảo vệ quyền của tất cả những người lao động di trú và các thành viên của gia đình họ năm 1990 ghi nhận: “Quyền sống của người lao động di trú và các thành viên gia đình họ được pháp luật bảo vệ” [4, tr. 190].

Điều 5 của Tuyên bố về quyền của những người không phải là công dân nước mà họ đang sinh sống (được Đại Hội đồng Liên hợp quốc thông qua theo Nghị quyết số 40/144 ngày 13/12/1985) cũng khẳng định người nước ngoài sẽ được hưởng “quyền sống và an ninh cá nhân; không một người nước ngoài nào có thể bị bắt giữ và tạm giam một cách tùy tiện; không một người nước ngoài nào bị tước bỏ tự do của mình ngoại trừ việc đó được thực hiện căn cứ vào những cơ sở luật pháp và phù hợp với các thủ tục được quy định trong luật pháp”.

Tương tự, các công ước khác về nhân quyền như Công ước về vị thế của người tị nạn năm 1951, Công ước về vị thế của người không quốc tịch năm 1954 đều khẳng định nguyên tắc “mọi người đều được hưởng các quyền và tự do cơ bản (trong đó có quyền sống), không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào”.

2.2. Chủ thể của quyền sống trong pháp luật Việt Nam

Ở Việt Nam, trên cơ sở quy định của Hiến pháp năm 2013, các quy định của pháp luật về quyền sống ngày càng được chú ý kiện toàn. Về tổng thể, các quy định của pháp luật về quyền sống đều theo hướng tiếp cận các chuẩn mực quốc tế. Trong đó, các quy định về chủ thể của quyền sống cũng có sự tương thích nhất định so với các quy định của pháp luật quốc tế.

2.2.1. *Hiến pháp và các đạo luật ở Việt Nam đều thừa nhận quyền sống chỉ áp dụng đối với con người.* Điều này được thể hiện rõ ràng trong Hiến pháp 2013, tại Điều 19 hiến định: “Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật”. Các đạo luật quan trọng khác, như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự,... cũng cụ thể hóa và quy định về quyền sống của con người ở những mức độ khác nhau. Cụ thể: Điều 33, Bộ luật Dân sự năm 2015 đã cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013, xác định chủ thể của quyền sống là các cá nhân, theo đó “cá nhân có quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật”. Bộ luật Hình sự năm 2017, phần quy định về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe đều thể hiện rõ chủ thể bị xâm phạm các quyền liên quan đến quyền sống là con người; hoặc phần quy định về hình phạt tử hình - hình phạt cao nhất tước đi quyền sống cũng xác định rõ “Tử hình là hình phạt đặc biệt chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong nhóm các tội xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng con người, các tội phạm về ma túy, tham nhũng và một số tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác do Bộ luật này quy định” (Điều 40).

2.2.2. *Đối với các pháp nhân,* pháp luật Việt Nam cũng có sự điểm tương đồng với pháp luật quốc tế, không quy định pháp nhân là chủ thể của quyền sống. Cụ thể, Hiến pháp năm 2013 chỉ có một quy định duy nhất về chủ thể củ quyền sống là con người tại Điều 19. Tương tự, Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng chỉ quy định về quyền sống của cá nhân; còn pháp nhân thì mặc dù được quy định có một số quyền, như: quyền có tài sản riêng và chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình, nhân danh mình tham gia vào các quan hệ pháp luật một cách độc lập, thậm chí là có quyền có quốc tịch nhưng không có quyền sống.

2.2.3. Về quyền sống của thai nhi, tương tự như pháp luật quốc tế, pháp luật Việt Nam cũng “chưa có quy định trực tiếp về quyền sống của thai nhi mà mới chỉ có những quy định có ý nghĩa bảo vệ quyền lợi của bào thai trong mối quan hệ với người mẹ (chế độ thai sản) và người bố (chế độ thừa kế)” [2, tr.34]. Mặc dù chưa có quy định cụ thể, nhưng qua khảo sát một số đạo luật có liên quan thì có thể thấy pháp luật hiện hành đã có những quy định tiến bộ hơn so với trước đây về quyền sống của thai nhi. Theo quy định của Luật Chăm sóc sức khỏe nhân dân 1989, Pháp lệnh dân số 2003, Luật Bình đẳng giới năm 2006 và một số văn bản dưới luật thì phụ nữ vẫn có quyền nạo phá thai theo nguyện vọng nhưng nghiêm cấm phá thai vì lý do lựa chọn giới tính hoặc thai đã quá tuần tuổi theo quy định (22 tuần). Mặc dù vậy, trách nhiệm pháp lý của người đi nạo phá thai trái pháp luật cũng chỉ mới dừng lại ở mức xử phạt hành chính mà không truy cứu trách nhiệm hình sự, chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi phá thai trái phép cho người khác. Như vậy, mặc dù có một số quy định về bảo vệ quyền lợi cho bào thai, nhưng về tổng thể, “pháp luật Việt Nam vẫn chỉ xem thai nhi là cá thể có tiềm năng con người” [3, tr.70], chưa thừa nhận thai nhi là một chủ thể của quyền sống.

2.2.4. Về áp dụng quyền sống cho người nước ngoài, pháp luật Việt Nam đã có những quy định tiệm cận với các chuẩn mực của pháp luật quốc tế về vấn đề này. Hiến pháp năm 2013 trên cơ sở thừa nhận “Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội” (Điều 16) đã dành cho người nước ngoài sự đãi ngộ trước pháp luật như công dân Việt Nam. Về quyền sống, Hiến pháp cũng ghi nhận: “Người nước ngoài cư trú ở Việt Nam phải tuân theo Hiến pháp và pháp luật Việt Nam; được bảo hộ tính mạng, tài sản và các quyền, lợi ích chính đáng theo pháp luật Việt Nam” (Điều 48).

2.3. Một số đề xuất hoàn thiện các quy định trong pháp luật Việt Nam về chủ thể quyền sống

Qua phân tích cho thấy đã có sự tương thích khá cao trong các quy định về chủ thể của quyền sống trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam. Để tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về chủ thể của quyền sống, cần chú ý đến một số vấn đề cơ bản sau:

2.3.1. Cần tăng cường nghiên cứu các quy định về chủ thể của quyền sống trong “cơ chế bảo vệ nhân quyền của một số khu vực, đặc biệt là của châu Âu”, những quốc gia này dường như đang làm tốt hơn trong việc bảo vệ nhân quyền so với hệ thống bảo vệ toàn cầu [7, tr. 9]. Việc học hỏi, tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia có truyền thống pháp lý lâu đời và đạt được những kết quả thực tế nổi bật trong việc bảo vệ quyền con người là rất cần thiết để có cơ sở giải quyết các vấn đề còn vướng mắc trong pháp luật về quyền sống nói chung và các quy định về chủ thể của quyền sống nói riêng ở nước ta.

2.3.2. Đối với các chủ thể của quyền sống đã được xác định rõ ràng trong hệ thống pháp luật Việt Nam, cần có các quy định cụ thể hơn trong các đạo luật chuyên ngành có liên quan để mở rộng khả năng thực hiện quyền sống trên thực tế của người dân. Theo đó, các quy định không chỉ nên dừng lại ở việc chỉ đảm bảo sự “an toàn về mặt tính mạng cho con người mà phải bảo đảm những điều kiện cần thiết cho sự tồn tại của con người” [1, tr.159], được hưởng và duy trì tiêu chuẩn sống thích đáng, đủ để bảo đảm sức khỏe và phúc lợi của bản thân và gia đình ở mức độ ngày càng cao.

2.3.3. Đối với các chủ thể của quyền sống chưa được quy định rõ ràng, cụ thể trong pháp luật Việt Nam (chủ yếu là quyền sống của thai nhi) thì cần tăng cường nghiên cứu học hỏi kinh nghiệm của các nước để có những quy định vừa phù hợp với luân lý, truyền thống của dân tộc vừa mang tính khoa học.

Trước hết, cần xây dựng, bổ sung các quy định rõ ràng, cụ thể để bảo vệ thai nhi theo hướng giải quyết một cách hài hòa giữa “quyền sống của thai nhi, quyền tự do riêng tư của phụ nữ, tính chất nhân đạo khi cân nhắc lựa chọn giữa hai quyền này” [6, tr. 21]. Cần xây dựng, ban hành các quy định về nạo phá thai hạn chế, thắt chặt và kiểm soát nạo phá thai thông qua việc bổ sung các quy định về điều kiện nạo phá thai căn cứ vào từng giai đoạn phát triển của bào thai. Bên cạnh đó, cần có thêm các quy định về tham vấn và được sự đồng ý của các chủ thể có liên quan để ngăn chặn tình trạng nạo phá thai tùy tiện.

Nghiên cứu xác định thời điểm phù hợp để công nhận quyền sống cho thai nhi. Về mặt sinh học, thường là từ tuần 24, 25 trở đi, khi thai nhi có hình dạng như một con người bình thường và có thể sống

độc lập nếu buộc phải tách khỏi cơ thể mẹ. Cần nhắc bổ sung tội phá thai trái phép vào nhóm tội xâm phạm tính mạng con người nếu tiến hành phá thai từ sau thời điểm công nhận quyền sống của thai nhi và có chế tài phù hợp để xử lý.

3. Kết luận

Quyền sống được đề cập đến từ rất sớm trong các học thuyết đạo đức, tôn giáo và chính trị - pháp lý. Đồng thời, được ghi nhận rộng rãi trong các văn kiện của luật nhân quyền quốc tế và pháp luật của các quốc gia. Tuy nhiên, do có nội hàm khá rộng nên nhiều vấn đề của quyền sống cho đến nay vẫn chưa đạt được sự thống nhất và có nhiều nội dung cần phải được tiếp tục nghiên cứu làm rõ. Đối với vấn đề xác định chủ thể của quyền sống cũng còn có nhiều điểm chưa thống nhất trong các hệ thống pháp luật khác nhau.

Qua khảo sát mang tính so sánh giữa pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam cho thấy, những quy định về chủ thể của quyền sống cũng đã tương thích với nhau ở những mức độ nhất định. Tuy nhiên, cũng có một số vấn đề cần phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung để góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật nước ta theo hướng tiệm cận hơn nữa với những tiêu chuẩn của pháp luật quốc tế và trên cơ sở đó có thể đảm bảo ngày càng tốt hơn quyền sống của các đối tượng khác nhau trong xã hội. Những đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về chủ thể của quyền sống chủ yếu tập trung vào vấn đề xác định rõ hơn quyền sống của thai nhi. Trên cơ sở tham khảo pháp luật quốc tế và pháp luật của nhiều quốc gia trên thế giới, cần có những quy định rõ hơn về quyền sống của thai nhi trong pháp luật Việt Nam để bảo vệ thai nhi, bổ sung các điều kiện để hạn chế, kiểm soát nạo phá thai ở nước ta.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Đăng Dung, Vũ Công Giao, Lê Khánh Tùng (đồng chủ biên, 2011), *Giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Vũ Công Giao, Nguyễn Thùy Dương (2015), *Quyền sống và hình phạt tử hình*, trong Vấn đề quyền sống của thai nhi trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam do Đào Trí Úc, Vũ Công Giao, Trương Thị Hồng Hà (đồng chủ biên), NXB Chính trị quốc gia.
- [3] Lỗ Thị Thu Hà (2014), *Quyền sống của thai nhi và vấn đề hoàn thiện khuôn khổ pháp luật Việt Nam về phá thai*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Pháp luật về quyền con người, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Khoa luật Đại học Quốc gia Hà Nội (2011), *Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- [5] Douwe Korff (2006), *A guide to the implementation of Article 2 of the European Convention on Human Rights (tạm dịch: Hướng dẫn thực hiện Điều 2 của Công ước Châu Âu về Nhân quyền)*, Human Rights Handbook No.8, Council of Europe.
- [6] Trần Thị Hồng Lê (2017), *Ngăn chặn hành vi phá thai vì lý do giới tính bằng pháp luật hình sự ở Việt Nam trên cơ sở tiếp thu quy định pháp luật hình sự Cộng hòa Liên bang Đức*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Luật học, tập 33, số 1, tr. 18-24.
- [7] Lê Khánh Tùng, *Bảo vệ quyền của người nước ngoài trong luật nhân quyền quốc tế*. Nguồn: <http://nhanquyen.vn/images/File/992018%20-%20b%C3%A0i%20ng%C6%B0%E1%BB%9Di%20n%C6%B0%E1%BB%9Bc%20ngo%C3%A0i.pdf>, truy cập ngày 10/8/2023.
- [8] Đào Trí Úc, Vũ Công Giao (2015), *Quyền sống trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*, trong Quyền sống và hình phạt tử hình do Đào Trí Úc, Vũ Công Giao, Trương Thị Hồng Hà (đồng chủ biên), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9] Viện chính sách công và pháp luật, Trung tâm nhân quyền Nauy (2014), *Kỷ yếu hội thảo quốc tế "Quyền sống trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam"*, Hà Nội.